TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2020/QĐST- HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 27 tháng 10 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự lý số: 98/2020/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị P; địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T; địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị P với anh Vũ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

- Về con: Chị Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Vũ Anh Đ, sinh ngày 30/11/2017. Anh Vũ Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị P; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Chị Lê Thị P và anh Vũ Văn T không có tài sản chung và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị P nộp toàn bộ án phí ly hôn là150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2013/0002264 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Chị Lê Thị P còn được nhận lại150.000 đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

<u>Nơi gửi</u> :
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- THA DS huyện Yên Khánh.
- UBND B
- Đương sự
- L- uhồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Hữu Ý